|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Những điểm mới cơ bản của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và các nhiệm vụ đặt ra trong việc tổ chức triển khai thực hiện**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm*

*và triển khai công tác 06 tháng cuối năm 2024)*

***Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật***

Qua hơn 12 năm thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP), công tác pháp chế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác pháp chế; từng bước xác lập và thực hiện hiệu quả hơn cơ chế phối hợp trong lãnh đạo và triển khai công tác pháp chế. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu để đảm bảo tính đầy đủ, hợp lý, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, sát thực tiễn như quy định về tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở Trung ương và địa phương; cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập; về nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế; tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế và người đứng đầu tổ chức pháp chế; về chế độ cho người làm công tác pháp chế…

Để kịp thời tháo gỡ một số vướng mắc trong thực tiễn, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiêu chuẩn, chế độ cho người làm công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp chế, yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật trong tình hình mới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế, ngày 18/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 56/2024/NĐ-CP).

Nghị định số 56/2024/NĐ-CP gồm 4 điều trong đó sửa đổi, bổ sung 10 điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Bên cạnh việc bổ sung đơn vị sự nghiệp công lập vào phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định[[1]](#footnote-1), Nghị định tập trung chủ yếu sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan, ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và doanh nghiệp nhà nước, tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế; bổ sung 03 điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác pháp chế; bãi bỏ 01 điều và một số điểm, khoản tại các điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

**I. NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 56/2024/NĐ-CP**

**1. Về ngạch pháp chế; chế độ hỗ trợ dành cho pháp chế viên; tiêu chuẩn người đứng đầu tổ chức pháp chế và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**

***1.1. Về ngạch pháp chế viên, pháp chế viên chính và pháp chế viên cao cấp***

Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 12 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để quy định về chức danh, tiêu chuẩn ngạch pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp với các nội dung cụ thể như sau:

- Pháp chế viên là công chức pháp chế, được bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế theo quy định của pháp luật. Ngạch pháp chế viên bao gồm pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp.

- Về tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp:

Nghị định quy định các tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch pháp chế viên: là công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có trình độ cử nhân luật trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế và chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; có ít nhất 02 (hai) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định này, không kể thời gian tập sự.

Để bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên chính thì người được bổ nhiệm phải đáp ứng các điều kiện: là công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có trình độ cử nhân luật trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế và chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; có thời gian giữ ngạch pháp chế viên hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm; trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch hoặc được xét nâng ngạch từ pháp chế viên lên pháp chế viên chính hoặc được xét chuyển ngạch theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức,

Để bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên cao cấp thì người được bổ nhiệm phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: là công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có trình độ cử nhân luật trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế và chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; có thời gian giữ ngạch pháp chế viên chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 (sáu) năm; trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch hoặc được xét nâng ngạch từ pháp chế viên chính lên pháp chế viên cao cấp hoặc được xét chuyển ngạch theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn chung của pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp và pháp luật có liên quan, Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định chức danh pháp chế, tiêu chuẩn chức danh pháp chế và người đứng đầu tổ chức pháp chế trong quân đội nhân dân, công an nhân dân*.*

Nghị định giao doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng tiêu chuẩn, chế độ của pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp để lựa chọn, bố trí, sử dụng và quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế.

***1.2. Về chế độ hỗ trợ đối với công chức làm công tác pháp chế***

Nghị định bổ sung quy định: Căn cứ vào vị trí việc làm về nghiệp vụ chuyên môn pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày làm việc, ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hưởng mức hỗ trợ là 40.000 đồng/ngày làm việc. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ nêu trên để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế.

***1.3. Về tiêu chuẩn người đứng đầu tổ chức pháp chế***

Để tiếp tục chuẩn hóa người đứng đầu tổ chức pháp chế, Nghị định quy định về tiêu chuẩn của người đứng đầu tổ chức pháp chế cụ thể như sau:

Người đứng đầu Vụ hoặc Cục hoặc Ban thực hiện công tác pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; các tiêu chuẩn của pháp chế viên; đã được bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên trở lên; trường hợp là pháp chế viên, sau khi bổ nhiệm vào ngạch phải có ít nhất 03 (ba) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định này.

Người đứng đầu Phòng hoặc tương tương thực hiện công tác pháp chế ở các đơn vị thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; các tiêu chuẩn của pháp chế viên; đã được bổ nhiệm ngạch pháp chế viên trở lên; trường hợp là pháp chế viên, sau khi bổ nhiệm vào ngạch phải có ít nhất 01 (một) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định này.

Trường hợp luân chuyển, điều động người đứng đầu tổ chức, đơn vị khác sang giữ vị trí người đứng đầu tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì người được luân chuyển, điều động phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất 03 (ba) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của công tác pháp chế. Trường hợp chưa có trình độ cử nhân luật trở lên thì trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày được luân chuyển, điều động, người đứng đầu tổ chức pháp chế phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế.

***1.4. Về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập***

Để bảo đảm thống nhất với việc bổ sung đơn vị sự nghiệp công lập vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung 01 điều (Điều 16a vào sau Điều 16 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc: xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức bộ phận pháp chế hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.

**2. Về tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế**

Nghị định tiếp tục kế thừa quy định về tổ chức bộ máy pháp chế, đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cụ thể như sau:

***2.1. Tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ***

- Ngoài quy định bộ, cơ quan ngang bộ có Vụ Pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung quy định bộ, cơ quan ngang bộ có Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác pháp chế nhằm bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn liên quan đến tính chất đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của một số bộ, cơ quan ngang bộ cũng như việc phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

- Hiện nay, một số cơ quan thuộc Chính phủ không thành lập Ban Pháp chế hoặc Phòng Pháp chế mà thành lập Vụ Pháp chế (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) hoặc Vụ Pháp chế, kiểm soát nội bộ (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Do đó, để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, Nghị định quy định, cơ quan thuộc Chính phủ có Vụ hoặc Ban hoặc Phòng thực hiện công tác pháp chế.

***2.2. Tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh***

Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, vừa bảo đảm sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong việc quyết định mô hình tổ chức pháp chế, vừa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế gắn với khối lượng nhiệm vụ pháp chế ngày càng nhiều, yêu cầu ngày càng cao như hiện nay, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định:

(i) Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập tại cơ quan chuyên môn có phạm vi quản lý rộng, yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao. Việc thành lập tổ chức pháp chế tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

(ii) Trường hợp không đủ điều kiện và tiêu chí thành lập tổ chức pháp chế thì bố trí trong Văn phòng (nếu cơ quan chuyên môn có Văn phòng) hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ (nếu cơ quan chuyên môn không có Văn phòng). Tên gọi cụ thể của tổ chức này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

***2.3. Tổ chức pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập***

Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm tính linh hoạt, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định: Căn cứ vào yêu cầu công tác pháp chế, cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập tổ chức, bộ phận pháp chế chuyên trách hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thành lập tổ chức hoặc bộ phận pháp chế chuyên trách thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật có liên quan.

**3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế**

Trên cơ sở rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, khoản 3, 4, 5, 7 và 8 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước theo hướng chỉ quy định các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản của tổ chức pháp chế, đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) từ quyết định của Thủ tướng Chính phủ trở lên; đồng thời, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung 01 điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể như sau:

***3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ***

Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP quy định 07 điểm sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ:

- Về công tác xây dựng pháp luật: Điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ trong việc đề xuất danh mục, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để bảo đảm sự phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, pháp điển hệ thống QPPL và hợp nhất VBQPPL:

+ Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) theo hướng tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ chỉ có nhiệm vụ đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL chung của bộ, cơ quan ngang bộ; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ và xây dựng báo cáo hằng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 28/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL và Pháp lệnh Pháp điển hệ thống QPPL, trong đó giao trách nhiệm cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: “Xác định hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống QPPL là nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình công tác của cơ quan mình, tập trung các nguồn lực có chất lượng, *củng cố tổ chức pháp chế* và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; đúng kỹ thuật việc hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL theo quy định”, cũng như tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ hợp nhất VBQPPL, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để bổ sung nhiệm vụ về công tác hợp nhất VBQPPL và quy định linh hoạt theo hướng tổ chức pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện pháp điển hệ thống QPPL, hợp nhất VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật.

- Về công tác kiểm tra và xử lý VBQPPL:

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo hướng tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra và xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL ở bộ, cơ quan ngang bộ.

- Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Trên cơ sở quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, điểm d khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) theo hướng quy định khái quát tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

- Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi để thống nhất với nhiệm vụ mà tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ được giao tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (Nghị định số 32/2020/NĐ-CP). Theo đó, Nghị định đã bỏ nhiệm vụ “kiểm tra việc thực hiện pháp luật” và quy định tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

- Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trên cơ sở quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, điểm e khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

- Về công tác bồi thường nhà nước:

Trên cơ sở quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, điểm g khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

***3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ***

Luật ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) không quy định cơ quan thuộc Chính phủ là một chủ thể được trình các VBQPPL, do đó, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đã thiết kế lại về mặt kỹ thuật cũng như nội dung của Điều 4 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP hiện hành, trong đó:

- Về kỹ thuật: Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ ở từng lĩnh vực công tác tương tự như nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, Tổng cục, Cục... mà không dẫn chiếu như khoản 1 Điều 4 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP hiện hành; Thiết kế lại quy định về nhiệm vụ trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi thường nhà nước, theo dõi thi hành pháp luật để tương đồng, thống nhất với cách quy định nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ.

- Về nội dung, Nghị định cơ bản giữ nguyên các nhiệm vụ của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ (đã được dẫn chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP hiện hành) và bổ sung một số quy định sau đây:

(i) Bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý dự thảo nội quy, quy chế của cơ quan thuộc Chính phủ và các văn bản khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản, hợp đồng do các đơn vị khác chuẩn bị theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.

(ii) Bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác kiểm tra VBQPPL để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

(iii) Bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật trên cơ sở quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

***3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế Tổng cục, Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ***

Tương tự với việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế Tổng cục, Cục trong việc tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với tổ chức pháp chế của bộ, cơ quan ngang bộ lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ; đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hoá VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước; định kỳ hằng nămxây dựng báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện pháp điển hệ thống QPPL, hợp nhất VBQPPL.

Nghị định đã bỏ nhiệm vụ ”kiểm tra việc thực hiện pháp luật” của tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất với nhiệm vụ được giao cho tổ chức pháp chế tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP. Đồng thời, Nghị định bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế về thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và khoản 1, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP. Nghị định cũng thiết kế lại quy định về nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và bồi thường nhà nước bảo đảm khái quát hơn và phù hợp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

***3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế đơn vị sự nghiệp công lập***

Tương ứng với việc sửa đổi, bổ sung quy định phạm vi, đối tượng điều chỉnh, vị trí, chức năng tổ chức pháp chế đơn vị sự nghiệp công lập, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung 01 điều (Điều 5a vào sau Điều 5) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức này.

***3.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

Để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Đồng thời, thiết kế lại quy định về nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi thường nhà nước để bảo đảm khái quát hơn và phù hợp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Đối với nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, để thống nhất với nhiệm vụ được giao cho tổ chức pháp chế tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng bỏ điểm b, điểm c và sửa đổi, bổ sung nội dung điểm a (bỏ nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện pháp luật) để quy định tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiệncông tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

Đối với nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm “chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật”.

***3.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước***

Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng sắp xếp lại các nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước cho phù hợp với thực tiễn: (i) bảo đảm tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tham gia xây dựng, đề xuất, góp ý VBQPPL; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; tổng kết, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật); (ii) hoạt động nội bộ của doanh nghiệp (xây dựng và tổ chức thi hành các văn bản nội bộ; góp ý điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp; soạn thảo các loại mẫu hợp đồng, tư vấn về hợp đồng; tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng giải quyết tranh chấp...).

**4.** **Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP**

Điều 2 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP như: bỏ cụm từ “dài hạn, hằng năm” tại điểm b khoản 1 Điều 3; bỏ cụm từ “và tham gia tố tụng” tại tên khoản 8 Điều 3, khoản 8 Điều 5, khoản 8 Điều 6; bỏ cụm từ “định kỳ hàng quý” tại điểm đ khoản 2 Điều 13; thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp” bằng cụm từ “thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thành lập, quản lý doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước” tại khoản 4 Điều 16; bổ sung cụm từ “Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập” vào sau cụm từ “Giám đốc doanh nghiệp nhà nước” tại khoản 3 Điều 18. Đồng thời, bãi bỏ điểm b khoản 8 Điều 3; khoản 10 Điều 3; điểm b khoản 8 Điều 5; khoản 9 Điều 5; điểm b khoản 8 Điều 6; khoản 9 Điều 6; điểm g khoản 2 Điều 13 và Điều 17.

Bên cạnh những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ- CP quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thi hành Nghị định này và thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị định. Theo đó, Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2024. Đồng thời, tương ứng với việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP về tổ chức bộ máy, ngạch pháp chế viên, tiêu chuẩn của người đứng đầu tổ chức pháp chế, Nghị định quy định về chuyển tiếp như sau:

- Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được duy trì, kiện toàn. Trường hợp các cơ quan chuyên môn có Văn phòng mà nhiệm vụ công tác pháp chế đang được giao cho Thanh tra hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện, thì trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực phải sắp xếp, giao cho Văn phòng thực hiện.

Trường hợp các cơ quan chuyên môn không có Văn phòng mà nhiệm vụ công tác pháp chế đang được giao cho tổ chức khác không phải là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện, thì trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực phải sắp xếp, giao cho phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện.

- Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng công chức thực hiện công tác pháp chế có trách nhiệm rà soát, xét chuyển ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế sang ngạch pháp chế viên tương ứng theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Khi thực hiện việc chuyển ngạch, công chức thực hiện công tác pháp chế đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương, có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất 02 (hai) năm được tính cộng dồn làm công tác pháp chế không kể thời gian tập sự được xét chuyển sang ngạch pháp chế viên; công chức thực hiện công tác pháp chế đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương và có trình độ cử nhân luật trở lên được xét chuyển sang ngạch pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp.

- Trường hợp đang thực hiện thủ tục bổ nhiệm người đứng đầu tổ chức pháp chế thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định chế độ hỗ trợ đối người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

**II. VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 56**

**1. Về phía Bộ Tư pháp**

Để triển khai thực hiện Nghị định số 56, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ động thực hiện một số công việc sau:

-Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định theo Quyết định số 1162/QĐ-BTP ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai về những điểm mới của Nghị định cho đội ngũ người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương; công chức Sở Tư pháp và người làm công tác pháp chế các tỉnh khu vực phía Bắc.

- Thực hiện việc hợp nhất Nghị định số 55 và Nghị định số 56 *(Văn bản hợp nhất số 2883/VBHN-BTP ngày 27/5/2024).*

- Sẽ có Công văn của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp gửi Ban cán sự đảng, Đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Đảng ủy doanh nghiệp nhà nước về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác pháp chế và xây dựng pháp luật theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

- Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng ngạch, chuyển ngạch và xếp lương đối với các ngạch pháp chế; xây dựng Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế cho đội ngũ pháp chế viên.

**2. Về phía các bộ, ngành, địa phương**

Để triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP, đề nghị các đồng chí, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo quan tâm và chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với những giải pháp quyết liệt, có lộ trình rõ ràng.

- Tổ chức truyền thông, triển khai thi hành Nghị định cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế trực thuộc, trong đó xác định rõ việc thành lập mới ở những nơi chưa có tổ chức pháp chế; củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế hiện có; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng tổ chức pháp chế và các biện pháp, giải pháp cụ thể về chế độ, điều kiện bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức pháp chế theo quy định của Nghị định Nghị định số 56.

- Bố trí kinh phí năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ vào vị trí việc làm về pháp chế trong cơ quan để chi hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế với mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày ở trung ương và 40.000 đồng/ngày ở địa phương; Xây dựng kinh phí này vào dự toán ngân sách năm 2025. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương theo vị trí việc làm đã được xác định tại Nghị quyết số 27 về cải cách chính sách tiền lương.

- Thực hiện việc rà soát, xét chuyển ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế sang ngạch pháp chế viên tương ứng theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 56 có hiệu lực.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 56.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 56, kịp thời có biện pháp hoặc gửi kiến nghị bằng văn bản về Bộ Tư pháp để phối hợp, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn./.

1. () Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP bổ sung 01 khoản (khoản 3) vào Điều 2 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định về vị trí, chức năng của tổ chức này như sau: “*Tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”.*  [↑](#footnote-ref-1)